

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: 37/2020/HS-ST

-Ngày: 14/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tài;*

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Châu Vũ Bình - Giáo viên hưu trí

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh - Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện Chợ Gạo

** Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Thanh Phong* Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc* Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, đối với các bị cáo:

1. DANH A, sinh ngày 30/6/2000 tại tỉnh Sóc Trăng. Chứng minh nhân dân số: 366304930. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Sóc Trăng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12. Con ông Danh E, sinh năm 1980 và mẹ (không rõ họ tên). Bị cáo là con lớn trong gia đình, bị cáo có 03 người em. Vợ Kiều Thị Bích Tr, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn), bị cáo chưa có con. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. DANH B, sinh năm 1998, tại tỉnh Sóc Trăng. Chứng minh nhân dân số: 366213900. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M1, xã N1, huyện N1, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12. Con ông: Danh Đ, sinh năm 1967 và bà Ngô Ph, sinh năm 1970. Bị cáo có 01 người anh, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ Thạch Thị Hồng D1, sinh năm 2003 (chưa đăng ký kết hôn), bị cáo chưa có con. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo từ ngày 25/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Nguyễn Tiếng C, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện X, tỉnh Tiền Giang

2. Lê Hữu D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N3, huyện X, tỉnh Tiền Giang

**Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Danh E, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N4, huyện O, tỉnh Sóc Trăng

2. Nguyễn G, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M4, xã N5, huyện X, Tiền Giang

3. Danh Thanh H, sinh ngày 31/01/2003 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N4, huyện O, tỉnh Sóc Trăng

*- Người đại diện theo pháp luật của Danh Thanh H: **Danh E, sinh năm 1980 (có mặt)***

Địa chỉ: ấp M, xã N4, huyện O, tỉnh Sóc Trăng.

4. Đào Văn K, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M5, xã N6, Thành phố Y, tỉnh Tiền Giang

5. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M6, xã N7, huyện X, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, khi đang ngồi nhậu chung tại trại gà của bà Nguyễn Thị Ngọc L thì Danh A rủ Danh Thanh H (là em ruột A) đi tìm Nguyễn Tiếng C để đánh trả thù thì được H đồng ý. Sau đó A tiếp tục rủ Danh B đi đánh nhau nhưng không nói là đi đánh ai, B đồng ý đi. H sử dụng xe mô tô 63FL-9077 chở B ngồi sau và A ngồi giữa cầm ống tuýp bằng kim loại đi tìm C để đánh. H điều khiển xe chở 03 người đến trại gà, nơi làm việc của C và đợi khi C điều khiển xe chạy ra ngoài thì H điều khiển xe đuổi theo. Khi đuổi đến quán cà phê của anh Nguyễn G, thấy C đang ngồi uống nước cùng Lê Hữu D. A kêu H dừng xe đứng đợi cặp lộ phía trước quán. A và B đi vào trong quán, khi vào quán thì A dùng ống tuýp đánh vào đầu C gây thương tích ở đầu lúc này D ngồi kế bên vừa đứng dậy thì A tiếp tục dùng ống tuýp để đánh nên D đưa tay trái lên đỡ thì bị đánh trúng tay. Trong khi A đánh C và D thì B cũng cầm ghế (loại ghế xếp, nhãn hiệu Fansipan, khung ghế bằng kim loại màu xám, mặt ghế có kích thước (28x35)cm, cao 65cm) trong quán rượt đánh C và D nhưng do C và D bỏ chạy nên không đánh trúng ai. Sau khi đánh xong A, B ra phía ngoài cho H chở về.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 404/2019/TgT ngày 29/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: *Sẹo vết thương giữa đỉnh*. 2. Kết luận: *Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tiếng C là 06 %. Thương tích do vật tày gây nên*”.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 414/2019/TgT ngày 05/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: *Sẹo mổ từ 1/3 dưới trước cẳng tay trái đến cổ tay trái; Gãy 1/3 dưới xương quay trái*. 2. Kết luận: *Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Hữu D là 16 %. Thương tích do vật tày gây nên*”

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSCG ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Danh A và Danh B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang trình bày bổ sung Cáo trạng truy tố bị cáo Danh A và Danh B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Danh A và Danh B phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngày 10/5/2020, Nguyễn Tiếng C có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị can Danh Thanh H về hành vi cố ý gây thương tích. Nhận thấy việc rút đơn của Nguyễn Tiếng C là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Bị hại Nguyễn Tiếng C và bị can Danh Thanh H đã thỏa thuận xong, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và đã tự nguyện hòa giải. Do đó cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo căn cứ khoản 3, Điều 29, điểm a Khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ vụ án đối với bị can Danh Thanh H.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Tiếng C yêu cầu bị cáo A, B cùng Danh Thanh H bồi thường số tiền là 22.000.000 đồng bao gồm: chi phí điều trị vết thương, tiền công lao động, tổn thất tinh thần. Bị cáo Danh A đã bồi thường 4.000.000 đồng, Danh H đã bồi thường được 6.000.000 đồng, bị cáo B đã bồi thường được 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh C yêu cầu bị cáo Danh A và Danh B bồi thường tiếp số tiền còn lại 10.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng xin bồi thường khi chấp hành án xong đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, bị hại Lê Hữu D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng gồm chi phí điều trị vết thương, tiền công lao động, tổn thất tinh thần. Bị cáo Danh A đã bồi thường được số tiền 5.500.000 đồng, bị cáo Danh B đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, còn lại 10.500.000 đồng, bị hại yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại Lê Hữu D vắng mặt, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại 10.500.000 đồng nhưng xin bồi thường khi chấp hành án xong, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thanh kim loại dạng ống trụ rỗng, tiết diện tròn đường kính 2,5cm, dài 64cm là vật chứng của vụ án, ống tuýp này các bị cáo lấy ở trại gà của chị L, qua lời khai của chị L tại cơ quan điều tra, chị không yêu cầu nhận lại, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Warm, kiểu dáng Wave, biển số 63FL-9077, số khung 014DP-021973, số máy: 39FMB-021973. Quá trình xác minh xác định là xe của ông Danh E là cha ruột của Danh A và Danh Thanh H mua của ông Đào Văn K, sinh năm 1984, ngụ ấp M5, xã N6, huyện Y, tỉnh Tiền Giang nhưng chưa sang tên chủ sở hữu. Sau khi mua ông E tặng cho H để đi làm, việc H đồng ý sử dụng xe để chở A và B đi đánh người khác là vi phạm pháp luật nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Đối với 01 cái ghế xếp, nhãn hiệu Fansipan, khung ghế bằng kim loại màu xám, mặt ghế có kích thước (28x35)cm, cao 65cm là ghế ở tiệm của anh Nguyễn G, bị cáo B sử dụng để đánh bị hại, anh G không có nhu cầu nhận lại ghế, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác, quan điểm của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam... đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các Quyết định trưng cầu giám định, Kết

luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng C các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Lê Hữu D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng bị hại Lê Hữu D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không lý do. Nhận thấy bị hại Lê Hữu D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, các bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Danh A, Danh B thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố như nêu trên, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 09/10/2019, Danh A trực tiếp dùng ống tuýp bằng kim loại tiết diện tròn đường kính 2,5cm, dài 64cm đánh vào vùng đầu của Nguyễn Tiếng C gây nên thương tích là 06% và đánh vào tay của Lê Hữu D gây nên thương tích là 16%; Danh B dùng ghế (loại ghế xếp) nhãn hiệu Fansipan, khung ghế bằng kim loại màu xám, mặt ghế có kích thước (28x35)cm, cao 65cm rượt đánh C và D nhưng không đánh được cái nào. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo Danh A, Danh B đủ yếu tố để cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: c) *Phạm tội 02 lần trở lên; đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*”

Vì vậy, Cáo trạng số 45/CT-VKS-CG ngày 12/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo biết rằng khi dùng ống tuýp bằng kim loại đánh vào cơ thể người khác sẽ gây thương tích thậm chí có thể tước đoạt tính mạng người khác nhưng bị cáo đã sử dụng ống tuýp bằng kim loại tiết diện tròn đường kính 2,5cm, dài 64cm là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của Nguyễn Tiếng C gây nên thương tích là 06% và đánh vào tay của Lê Hữu D gây nên thương tích là 16%, hành vi này còn thể hiện sự coi thường

sức khỏe, tính mạng con người, coi thường pháp luật, hành xử theo kiểu giang hồ làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại xong; bị hại Lê Hữu D cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Danh A xúi giục Danh Thanh H đi đánh Nguyễn Tiếng C khi H chưa đủ 18 tuổi. Tuy nhiên việc A rủ H chỉ mang tính chất, mức độ đơn giản là rủ đi không hứa hẹn dụ dỗ hay ép buộc H phạm tội. Do đó, hành vi của A không cấu thành “Tội dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người dưới 18 tuổi phạm pháp” theo quy định tại Điều 325 Bộ luật Hình sự nhưng đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo Danh A “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Danh B không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn: bị cáo A là người khởi xướng, rủ rê bị cáo B và em trai là Danh Thanh H cùng thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có tổ chức, phân công ai đánh ai và đánh như thế nào, bị cáo B sau khi được A rủ đi thì đồng ý và có tham gia đánh bị hại nhưng không trúng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng đối với hành vi của các bị cáo.

Trong vụ án này, Danh Thanh H là em ruột của bị cáo A, khi được Danh A rủ đi tìm Nguyễn Tiếng C để đánh trả thù thì H đồng ý, H là người điều khiển xe mô tô để chở A và B đi đánh bị hại C và chở các bị cáo về nhà. Khi bị cáo A vào quán cà phê đánh C gây thương tích 06%, H đứng ngoài xe để chờ, việc bị cáo A, B đánh bị hại Lê Hữu D, H không biết và không tham gia nên H bị khởi tố về tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, ngày 10/5/2020 và ngày 12/5/2020, bị hại Nguyễn Tiếng C tự nguyện có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Danh Thanh H về hành vi cố ý gây thương tích. Bị hại Nguyễn Tiếng C và Danh Thanh H đã thỏa thuận xong, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và đã tự nguyện hòa giải. Nhận thấy việc rút đơn của anh Nguyễn Tiếng C là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo căn cứ khoản 3 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ vụ án đối với bị can Danh Thanh H là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Tiếng C cũng khẳng định việc rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Danh Thanh H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Tiếng C yêu cầu bị cáo A, B cùng Danh Thanh H bồi thường số tiền là 22.000.000 đồng bao gồm: chi phí điều trị vết thương, tiền công lao động, tổn thất tinh thần. Bị cáo Danh A đã bồi thường 4.000.000 đồng, Danh H đã bồi thường 6.000.000 đồng, bị cáo B đã bồi thường 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh C yêu cầu bị cáo Danh A và Danh B bồi thường tiếp số tiền còn lại 10.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo đồng ý bồi thường nhưng xin bồi thường khi chấp hành án xong.

Tại cơ quan điều tra, bị hại Lê Hữu D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng gồm chi phí điều trị vết thương, tiền công lao động, tổn thất tinh thần. Bị cáo Danh A đã bồi thường được số tiền 5.500.000 đồng, bị cáo Danh B đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, còn lại 10.500.000 đồng, bị hại yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại Lê Hữu D vắng mặt, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại 10.500.000 đồng nhưng xin bồi thường khi chấp hành án xong.

Xét thấy thiệt hại phải được bồi thường ngay để khắc phục thiệt hại cho bị hại, nếu để kéo dài sẽ thiệt thòi cho bị hại, do đó Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường tiếp cho các bị hại số tiền còn lại ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thanh kim loại dạng ống trụ rỗng, tiết diện tròn đường kính 2,5cm, dài 64cm là vật chứng của vụ án, ống tuýp này các bị cáo lấy ở trại gà của chị L, chị L không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Warm, kiểu dáng Wave, biển số 63FL-9077, số khung 014DP-021973, số máy: 39FMB-021973. Quá trình xác minh xác định là xe của ông Danh E là cha ruột của Danh A và Danh Thanh H mua của ông Đào Văn K, sinh năm 1984, ngụ ấp M5, xã N6, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nhưng chưa sang tên chủ sở hữu. Sau khi mua ông E đã tặng cho H để đi làm đến nay đã 2-3 năm. Việc H tự nguyện sử dụng xe để chở A và B đi đánh người khác là vi phạm pháp luật nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cái ghế xếp, nhãn hiệu Fansipan, khung ghế bằng kim loại màu xám, mặt ghế có kích thước 28cm x 35cm x 65cm là ghế ở tiệm của anh Nguyễn G, bị cáo B sử dụng để đánh bị hại, anh G không biết. Anh G không có nhu cầu nhận lại ghế nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo có tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày được thông C bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Danh A và Danh B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Danh A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2019;

- Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Danh B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2020;

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Áp dụng Điều 590, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Danh A và Danh B có nghĩa vụ liên đới tiếp tục bồi thường chi phí điều trị thương tích, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Tiếng C số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và bị hại Lê Hữu D số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn bồi thường, nếu các bị cáo chậm bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại dạng ống trụ rỗng, tiết diện tròn đường kính 2,5cm, dài 64cm và 01 cái ghế xếp, nhãn hiệu Fansipan, khung ghế bằng kim loại màu xám, mặt ghế có kích thước (28x35)cm, cao 65cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Warm, kiểu dáng Wave, biển số 63FL-9077, số khung 014DP-021973, số máy: 39FMB-021973.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSCG ngày 12/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Danh A và Danh B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Danh A và Danh B liên đới chịu 1.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đề yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tổng C bản án hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại...
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Phạm Văn Tài